



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5360/TTr-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quyết định số lượng
hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ
trong đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục do Nhà nước
bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
ngày 30/12/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hợp
đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3
năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy
định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc
trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT
ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn
danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các
cơ sở giáo dục phổ thông công lập.*

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định
số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong
đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục do Nhà nước bảo đảm chi thường
xuyên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trên
địa bàn tỉnh Điện Biên, nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Cơ sở pháp lý

Ngày 30/12/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/02/2023). Khoản 4, Điều 9 Nghị
định số 111/2022/NĐ-CP quy định: “Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp
giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để
làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí

việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương xem xét, quyết định”.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục của tỉnh trong năm học 2023-2024 còn thiếu 1.920 người, trong đó giáo viên thiếu 1.464 người (dù đã được Trung ương giao bổ sung số lượng người làm việc là 459 giáo viên cuối năm 2022); việc thiếu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục dẫn đến một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp, không đảm bảo định mức theo quy định; nhân viên kế toán phải kiêm nhiệm nhiều trường; một số vị trí nhân viên như thiết bị thư viện, tổng phụ trách đội, bí thư đoàn,... không được bố trí.

- Giáo viên phải dạy thêm vượt nhiều giờ so với quy định, ảnh hưởng đến thời gian nghiên cứu, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Việc thiếu giáo viên mầm non là một trong những nguyên nhân khiến tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ thấp, trong năm học 2022-2023 tỷ lệ huy động trẻ từ 03 tháng đến 36 tháng tuổi đi học chỉ đạt 45%.

- Bên cạnh đó, việc tăng số học sinh/lớp để giảm nhu cầu về số lượng giáo viên là không đáng kể do phần lớn phòng học của các cơ sở giáo dục xây dựng trước đây có diện tích tương đối nhỏ; đồng thời việc tăng số học sinh/lớp có thể ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

Căn cứ các nội dung nêu trên, việc đề xuất hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục của tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình, nhu cầu thực tiễn trên địa bàn tỉnh¹.

II. THỰC TRẠNG SỐ TRƯỜNG, LỚP HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM HỌC 2023-2024

Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có tổng cộng 465 đơn vị sự nghiệp giáo dục cấp học mầm non và phổ thông công lập (toàn bộ là đơn vị nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên); 100% được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); tổng cộng 7.768 lớp với 217.668 học sinh (trong đó: cấp học mầm non có 2.488 nhóm, lớp với 56.965 học sinh; cấp tiểu học có 3.009 lớp với 80.878 học sinh; cấp trung học cơ sở có 1.599 lớp với 56.547 học sinh; cấp trung học phổ thông có 672 lớp với 23.278 học sinh).

III. ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN,

¹ Quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP áp dụng cả với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế, tuy nhiên ngành Y tế không đề xuất nhu cầu hợp đồng do tính chất đặc thù trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

NGHIỆP VỤ LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Về số lượng người làm việc được giao năm 2023 (năm học 2022-2023); số lượng người làm việc còn thiếu theo định mức năm 2024 (năm học 2023-2024)

Năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê duyệt số lượng và UBND tỉnh thực hiện giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục là 15.191 người (bao gồm 459 người làm việc được Trung ương giao bổ sung cuối năm 2022).

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, số lượng người làm việc năm 2024 (năm học 2023-2024) của tỉnh Điện Biên theo định mức là 17.111 người. Hiện nay tỉnh còn thiếu 1.920 người làm việc so với định mức, trong đó: lãnh đạo, quản lý 10 người; giáo viên 1.464 người; tổng phụ trách đội 83 người; thiết bị thư viện, thiết bị thí nghiệm, công nghệ thông tin 152 người; giáo vụ, hỗ trợ người khuyết tật 13 người; văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế 198 người; số lượng theo từng cấp học như sau:

- Cấp học mầm non thiếu 906 người (trong đó: lãnh đạo, quản lý 18 người; giáo viên 848 người; văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế 40 người).

- Cấp tiểu học thiếu 384 người (trong đó: lãnh đạo, quản lý 01 người; giáo viên 216 người; tổng phụ trách đội 38 người; thiết bị thư viện, công nghệ thông tin 62 người; văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế 67 người).

- Cấp trung học cơ sở thiếu 359 người (trong đó: lãnh đạo, quản lý dôi dư 09 người do tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP đang trong thời gian sắp xếp; giáo viên 180 người; tổng phụ trách đội 35 người; thiết bị thư viện, công nghệ thông tin 76 người; văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế 77 người).

- Cấp trung học phổ thông thiếu 271 người (trong đó: giáo viên 220 người; tổng phụ trách đội 10 người (trường liên cấp); thiết bị thư viện, thiết bị thí nghiệm, công nghệ thông tin 14 người; giáo vụ, hỗ trợ người khuyết tật 13 người; văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế 14 người).

2. Đề xuất vị trí việc làm thực hiện hợp đồng lao động

Theo quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định số 111/2022-NĐ-CP: Các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục được hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ để làm các công việc vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung.

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV²: Danh mục khung vị trí việc làm trong nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non gồm 03 vị trí: nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ quản lý, điều hành (hiệu trưởng, hiệu phó); nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ hoạt động nghề nghiệp (giáo viên); nhóm vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ hỗ trợ,

² Thay thế bởi Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (có hiệu lực từ 16/12/2023).

phục vụ (văn thư, thủ quỹ, y tế, kế toán).

Theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT³: Danh mục khung vị trí việc làm trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập gồm 03 vị trí: nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ quản lý, điều hành (hiệu trưởng, hiệu phó); nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ hoạt động nghề nghiệp (giáo viên); nhóm vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ.

Theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ⁴: Các vị trí việc làm kế toán, văn thư, thủ quỹ được xác định thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung.

Như vậy trong các quy định hiện hành còn có những điểm chưa thống nhất về vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ và chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục; do đó việc xác định đối tượng hợp đồng cần cân nhắc kỹ lưỡng, thận trọng, hạn chế vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh và đánh giá mức độ cần thiết, ưu tiên việc hợp đồng đối với các nhóm vị trí việc làm, UBND tỉnh đề xuất chỉ hợp đồng đối với vị trí việc làm chuyên ngành giáo viên; không hợp đồng đối với các nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung (văn thư, kế toán, thủ quỹ).

3. Đề xuất số lượng hợp đồng và dự kiến chi phí chi trả cho các hợp đồng

3.1. Đề xuất số lượng hợp đồng

Số lượng giáo viên tại các đơn vị nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên) còn thiếu so với định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm 2024 (năm học 2023-2024) là 1.464 người. Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và nhu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đề xuất số lượng hợp đồng đối với vị trí việc làm giáo viên là 434 hợp đồng (tương đương 29,64% mức chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành), chi tiết như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị	Số còn thiếu so với định mức	Số lượng hợp đồng đề xuất		Mầm non		Tiểu học		THCS		THPT	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số còn thiếu	Số đề xuất	Số còn thiếu	Số đề xuất	Số còn thiếu	Số đề xuất	Số còn thiếu	Số đề xuất
1	Thành phố ĐBP	64	3	4,69	37	1	6	0	21	2	0	0
2	Huyện Mường Nhé	208	90	43,27	99	50	79	25	30	15	0	0

³ Thay thế bởi Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập (có hiệu lực từ 16/12/2023).

⁴ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

TT	Cơ quan, đơn vị	Số còn thiếu so với định mức	Số lượng hợp đồng đề xuất		Mầm non		Tiểu học		THCS		THPT	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số còn thiếu	Số đề xuất	Số còn thiếu	Số đề xuất	Số còn thiếu	Số đề xuất	Số còn thiếu	Số đề xuất
3	Thị xã Mường Lay	-45	0	0	-26	0	-12	0	-7	0	0	0
4	Huyện Điện Biên	112	53	47,32	80	32	8	5	24	16	0	0
5	Huyện Tủa Chùa	247	95	38,46	128	45	60	25	59	25	0	0
6	Huyện Điện Biên Đông	236	50	21,19	243	50	-12	0	5	0	0	0
7	Huyện Mường Ảng	73	33	45,21	36	18	27	10	10	5	0	0
8	Huyện Mường Chà	86	0	0	91	0	0	0	-5	0	0	0
9	Huyện Tuần Giáo	133	5	3,76	116	0	11	5	6	0	0	0
10	Huyện Nậm Pồ	130	55	42,31	44	12	49	23	37	20	0	0
11	Sở GD&ĐT	220	50	22,73	0	0	0	0	0	0	220	50
Tổng		1.464	434	29,64	848	208	216	93	180	83	220	50

*** Lý do đề xuất số lượng hợp đồng là 434 người:**

- Theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị⁵, giai đoạn 2022-2026 tỉnh Điện Biên được giao bổ sung 1.075 biên chế giáo viên, trong đó: số đã giao bổ sung cho năm học 2022-2023 là 459 biên chế; còn lại 616 biên chế chưa giao bổ sung; dự kiến số giao bổ sung cho năm học 2023-2024 là hơn 400 người, do đó UBND tỉnh đề xuất số lượng hợp đồng tương ứng với số biên chế dự kiến được giao bổ sung cho năm học 2023-2024. Bên cạnh đó, trường hợp sau khi kết thúc thời gian hợp đồng mà có sự thay đổi về quy định, ưu tiên tuyển dụng đối với giáo viên đã hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ thì tỉnh có thể chủ động về số biên chế để tuyển dụng những giáo viên đã hợp đồng này.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính tính toán khả năng cân đối ngân sách tỉnh để đảm bảo bố trí đủ cho số hợp đồng này; bên cạnh đó qua rà soát, đánh giá tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh cho thấy nguồn sinh viên ngành sư phạm tốt nghiệp hàng năm không nhiều, việc đề xuất số lượng hợp đồng nhiều hơn số đã tính toán có thể không đáp ứng tính khả thi.

3.2. Về chính sách đối với hợp đồng

a) Về tiền lương

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 10 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: “Tiền lương đối với hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn,

⁵ Về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026.

nghiệp vụ được áp dụng một trong hai hình thức: Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc áp dụng mức tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức phù hợp với khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

Trên cơ sở tính toán, UBND tỉnh đề xuất áp dụng mức tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức (quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ) như sau:

- Tiền lương = Hệ số lương bậc 1 tương ứng với điều kiện, tiêu chuẩn yêu cầu về trình độ của vị trí việc làm x Mức lương cơ sở (1.800.000 đồng). Ngoài ra, ngân sách nhà nước hỗ trợ 21,5% đóng bảo hiểm hàng tháng cho người lao động. Do điều kiện ngân sách nên không thể cân đối để người được hợp đồng hưởng thêm các loại phụ cấp khác.

- Kinh phí ngân sách nhà nước chi trả cho 01 hợp đồng giáo viên/tháng (bao gồm 21,5% đóng bảo hiểm cho người lao động) như sau:

- + Đối với giáo viên mầm non (tính theo hệ số 2,1; trường hợp người hợp đồng có trình độ Đại học thì được áp dụng hệ số lương theo trình độ đào tạo) là 4.592.700 đồng.

- + Đối với giáo viên tiểu học, THCS, THPT là 5.117.580 đồng.

- Dự kiến kinh phí chi trả cho 434 hợp đồng trong 10 tháng của năm học 2024-2025 theo phương án nêu trên là **21.118.546.800 đồng (Hai mươi một tỷ, một trăm mười tám triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm đồng).**

b) Về nguồn kinh phí chi trả

Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: *“Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định này được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị)”.*

c) Chính sách khác

Sau khi kết thúc thời gian hợp đồng, trường hợp giáo viên hợp đồng được đơn vị trực tiếp sử dụng lao động đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì được xem xét ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục của ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

4. Các nội dung khác có liên quan

4.1. Về điều kiện đối với đối tượng thực hiện hợp đồng lao động

Cá nhân ký hợp đồng lao động phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm giáo viên và các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng, UBND tỉnh sẽ thực hiện giao số lượng hợp đồng cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra việc ký kết hợp đồng đảm

bảo chi hợp đồng đối với các cấp học, môn học còn thiếu theo chỉ tiêu được giao.

4.2. Về thời gian hợp đồng

UBND tỉnh dự kiến thời gian thực hiện hợp đồng là 10 tháng, bắt đầu từ tháng đầu tiên của năm học 2024-2025 vì thời điểm này đã gần kết thúc kỳ I năm học 2023-2024, việc thực hiện hợp đồng theo năm dương lịch sẽ ảnh hưởng đến các nội dung hoạt động của năm học theo kế hoạch. Ngoài ra, sau khi ký kết hợp đồng cũng cần có thời gian bồi dưỡng, củng cố chuyên môn và chuẩn bị tài liệu giảng dạy cho đội ngũ giáo viên hợp đồng để đảm bảo chất lượng dạy và học.

Trên cơ sở các nội dung đề xuất nêu trên, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận ban hành Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên (có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KT **4**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô